

Số: **43** /KH-BCĐLNVSATTP

Chư Pưh, ngày **12** tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018

Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới;

Thực hiện Kế hoạch số 255/KH-BCĐTVSATTP ngày 13/3/2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018;

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-BCĐLNVSATTP ngày 23/3/2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018.

Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện xây dựng Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 (sau đây gọi tắt là Tháng hành động) như sau:

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2018:

Đề tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, của người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hưởng ứng chủ đề Tháng hành động do Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm phát động, Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện tổ chức triển khai Tháng hành động với chủ đề “**Tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm**”.

II. MỤC TIÊU:

1. Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt tại các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ. Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và người tiêu dùng đối với việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm của các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI:

- Thời gian: Từ 15/4 đến 15/5/2018.
- Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn huyện.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG:

Ngoài các hoạt động thường xuyên bảo đảm an toàn thực phẩm, “Tháng hành động” năm 2018 còn là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động chiến dịch truyền thông tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm; chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể và các bệnh truyền qua thực phẩm do sử dụng sản phẩm thực phẩm không an toàn.

Tập trung chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác an toàn thực phẩm; nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và các đoàn thể chính trị xã hội trong đảm bảo an toàn thực phẩm; phát huy ý thức trách nhiệm với cộng đồng của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Với chủ đề chính của năm 2018 như đã nêu, các hoạt động chính được triển khai như sau:

1. Tổ chức triển khai “Tháng hành động”:

- **Tuyên huyện:** Tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động” tại xã Ia Phang vào ngày 17/4/2018.

- **Tuyên xã:** Tùy theo điều kiện địa phương và thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động” tại địa phương. Thời gian: từ ngày 15/4/2018 đến 20/4/2018.

2. Triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm: (xem phụ lục I)

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018: (xem Phụ lục II).

4. Công tác báo cáo tổng kết Tháng hành động:

Kết thúc Tháng hành động năm 2018, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các xã, thị trấn và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể liên quan báo cáo kết quả hoạt động (theo Mẫu 1 đính kèm) về Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP huyện (qua Phòng Y tế, Email: phongyte.chupuhgialai@gmail.com) trước ngày **17/5/2018** để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Gia Lai.

V. NGUỒN LỰC:

1. Kinh phí :

- Nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu Y tế - dân số.
- Kinh phí hỗ trợ của địa phương.

2. Tài liệu: Chi cục ATTP tỉnh cấp.

VI. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI:

1. Phòng Y tế: (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện): chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan, các xã, thị trấn triển khai công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Là đầu mối tổng hợp, tham mưu Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Chi cục VSATTP tỉnh theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - TT, Đài Truyền thanh - TH huyện: phối hợp với ngành Y tế tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo đảm ATTP cho người dân bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả như: treo băng rôn, khẩu hiệu, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, xe loa lưu động....

3. Các cơ quan, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh ATTP huyện: theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình và nhiệm vụ được giao, phối hợp với ngành Y tế tổ chức các hoạt động tuyên truyền, triển khai có hiệu quả các hoạt động đảm bảo ATTP trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018.

4. BCD liên ngành về VSATTP xã, thị trấn: Chỉ đạo Trạm Y tế tham mưu xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm ATTP trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 và báo cáo kết quả về Phòng Y tế để tổng hợp theo quy định.

VII. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN:

1. Triển khai chiến dịch tuyên truyền: Từ 15/4 đến 15/5/2018.
2. Tổ chức Lễ phát động: Từ 15/4 đến 20/4/2018.
3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra: Từ 15/4 đến 15/5/2018.
4. Báo cáo, tổng kết: Từ 15/5 đến 20/5/2018.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018, yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan, Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chi cục VSATTP tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD huyện;
- Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, BCD, VX.



KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Rah Lan Lân

PHỤ LỤC 1
Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền
“Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018
(Kèm theo Kế hoạch số **43** /KH-BCĐLNVSATTP ngày **12**/4/2018)

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2018

“Tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm”

Tình hình an toàn thực phẩm còn phức tạp: Sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm vẫn diễn ra ở nhiều nơi; một lượng lớn thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không bảo đảm an toàn vẫn lưu thông trên thị trường; thực phẩm nhập lậu vẫn diễn ra; điều kiện chăn nuôi, hạ tầng chợ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở giết mổ còn nhiều yếu kém; sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không kiểm soát được an toàn vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn; công nghệ chế biến lạc hậu; tình hình ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm diễn ra khá nghiêm trọng; yếu tố môi trường tự nhiên, môi trường sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa được quan tâm đúng mức. Để tồn tại những vấn đề nói trên, một trong những nguyên nhân chính là do ý thức chấp hành các quy định pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa cao, còn chạy theo lợi nhuận và cố tình vi phạm của một số tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, làm ảnh hưởng sức khỏe của người tiêu dùng.

Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện tổ chức triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 với chủ đề: **“Tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm”**.

II. MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác giáo dục truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt tại các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ. Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và người tiêu dùng đối với việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm của các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Giảm thiểu ngộ độc thực phẩm do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
2. Chính quyền các cấp;
3. Người tiêu dùng thực phẩm.

IV. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

- Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn cả nước.

- Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thắng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật an toàn thực phẩm, Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, các thông tư quy định bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý ATTP, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về vệ sinh cá nhân trong chế biến, phục vụ thực khách.

- Tuyên truyền cách bảo quản và phục vụ thực khách an toàn.

2. Chính quyền các cấp

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật mới như:

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/3/2017 về ghi nhãn hàng hóa.

+ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu ;

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

+ Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công Thương về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

+ Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

+ Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương.

3. Người tiêu dùng thực phẩm

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong an toàn thực phẩm. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm; Không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ tác hại của sử dụng rượu, đặc biệt là rượu pha bằng hóa chất, cồn công nghiệp, rượu có chứa hàm lượng methanol cao.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

V. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường để tập trung chuyển tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về ATTP, phổ biến các nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP để nâng cao hiệu quả thực thi, đưa nội dung của văn bản quy phạm pháp luật vào cuộc sống.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, phụ nữ, Đoàn thanh niên, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm rau, thịt... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo ATTP trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy Đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Xây dựng nội dung và kế hoạch truyền thông trên xe loa tuyên truyền, treo băng - rôn, khẩu hiệu ở những nơi đông dân cư sinh sống.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm an toàn thực phẩm như tham gia hưởng ứng Lễ phát động Tháng hành động vì An toàn thực phẩm và tổ chức treo băng rôn khẩu hiệu hưởng ứng Tháng hành động vì an toàn thực phẩm tại cơ sở.

VI. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2018

- 1. Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018.*
- 2. Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm, rau, thịt, thủy sản tươi sống không an toàn.*
- 3. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng thực phẩm không an toàn.*
- 4. Không sử dụng cồn công nghiệp để pha và sản xuất rượu cho người tiêu dùng.*

5. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy đảm bảo thời gian cách ly sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.
6. Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.
7. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
8. Vì sức khỏe của bản thân, vì an sinh xã hội, không lạm dụng rượu bia.
9. Lựa chọn thực phẩm, rau, thịt, thủy sản tươi sống sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khỏe.
10. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 (Kèm theo Kế hoạch số 43 /KH-BCĐLNVSATTP ngày 12 /4/2018)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm (BCĐLNVSATTP) huyện hướng dẫn chi tiết việc triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý nhà nước về bảo đảm ATTP của các cấp, các ngành từ tuyến huyện đến tuyến xã; việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trong đó tập trung vào việc tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Thông qua đợt thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTP.

2. Yêu cầu

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.
- Triển khai đồng loạt trên địa bàn toàn huyện, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành huyện về vệ sinh an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Triển khai Tháng hành động năm 2018; Chỉ thị số 13/CT-TTG ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai, bao gồm:

- + Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc bảo đảm ATTP trên địa bàn quản lý;
- + Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;
- + Việc xây dựng kế hoạch và triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018;
- + Công tác chỉ đạo, việc triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về ATTP tại từng địa phương.

- Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của huyện xây dựng kế hoạch cụ thể và làm việc với BCĐLNVSATTP của các xã, thị trấn để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm ATTP tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý ATTP, triển khai Tháng hành động...

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

2.1. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Đoàn kiểm tra liên ngành tuyến huyện kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo kế hoạch đã được phê duyệt và thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý theo quy định.

- Đoàn kiểm tra tuyến xã kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo thẩm quyền phân cấp quản lý.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP được quy định tại văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;

- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng.
- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương Hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.
- Nghị định số 08/2018/ND-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương.
- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công thương về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương.
- Thông tư số 34/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.
- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.
- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Thông tư số 06/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục, hàm lượng kháng sinh được phép sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm với mục đích kích thích sinh trưởng tại Việt Nam.
- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.
- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản.
- Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.
- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở SXKD vật tư nông nghiệp và

kiểm tra, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu.

- Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên Bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hồ sơ công bố hợp quy/ công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm phải công bố, hồ sơ sản phẩm được cơ quan chức năng xác nhận (nếu có).

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm thực phẩm.

- Hồ sơ theo dõi về sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Phương pháp kiểm tra: Ủy ban nhân dân huyện thành lập 01 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo thẩm quyền phân cấp quản lý. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở.

- Thu thập tài liệu liên quan.

- Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rượu.
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.
- Lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có).
- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm.
- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, BCĐLNVSATTP huyện, các xã, thị trấn các Đoàn thanh tra, kiểm tra nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Triển khai Tháng hành động năm 2018; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm của cơ sở; đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý an toàn thực phẩm...

2. Xử lý vi phạm

2.1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;
- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Các văn bản quy phạm pháp luật và các nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

2.2 Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm về ATTP phải thực hiện xử lý kiên quyết các vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường; Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về công bố, ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Thấm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành

Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, các xã, thị trấn chỉ đạo cơ quan thường trực thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

2. Lấy mẫu kiểm nghiệm

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất ATTP tại cơ sở được thanh tra, kiểm tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh chi trả, lấy từ kinh phí chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các nguồn kinh phí từ địa phương.

3. Thời gian và phạm vi thực hiện

- Từ ngày 15/4/2018 đến ngày 15/5/2018.

- Phạm vi thực hiện: Trên toàn địa bàn huyện.

- Thời gian thanh, kiểm tra từ ngày 15/4/2018 đến ngày 15/5/2018.

4. Chế độ báo cáo

- Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP huyện tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra về Chi cục VSATTP tỉnh theo quy định.

V. KINH PHÍ

Tùy theo tình hình thực tế, địa phương chủ động cân đối và bảo đảm kinh phí theo quy định.

Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành./.

Đơn vị :.....

Tel :.....

Fax :.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO
THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi:

I. Công tác chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	So sánh với năm trước (tăng/giảm %)
		Tổng số xã	Số xã thực hiện	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện		
1	Xây dựng Kế hoạch Tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động						
3	Họp BCĐ triển khai Tháng hành động						
4	Công văn chỉ đạo						
5	Hội nghị triển khai						
6	Hội nghị tổng kết						

II. Chiến dịch truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số buổi	Số người tham dự	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
1	Tập huấn			
2	Hội thảo			
3	Nói chuyện			
		Số tin bài	Số lần phát sóng	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)

4	Báo viết			
5	Phát thanh			
6	Truyền hình			
7	Sản phẩm truyền thông			
		Số lượng	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)	
	Băng rôn, khẩu hiệu (chiếc)			
	Tranh, áp phích (tờ)			
	Băng, đĩa hình (băng)			
	Băng, đĩa âm (băng)			
	Tờ rơi, tờ gấp			
	Khác			
8	Hoạt động khác (ghi rõ)			
8.1				
8.2				

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (*không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Trung ương thực hiện và báo cáo*):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra: (*tách số liệu riêng đối với tuyến huyện và tuyến xã*)

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước	
		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	Tăng	Giảm
1	Số vụ				
2	TS mắc				
3	Số đi viện				
4	Số tử vong				
	Cộng				

IV. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

V. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

2. Khó khăn:

3. Đề xuất, kiến nghị:

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)